

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP AN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108727337

**3. Ngày thành lập:** 07/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Liên kê 5 -1 Tổng cục 5, Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906508888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                 | 1104        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                  | 4610        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 4.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>( Trừ loại nhà nước cấm )                                                                                   | 4773        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>( Trừ kim loại nhà nước cấm)                                                                                                     | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 10. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi                                           | 4931        |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 15. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210(Chính) |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229        |
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510        |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 22. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629        |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                          | 7911        |
| 24. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ.                                             | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LƯU NGỌC NAM     | Xóm Lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 013207888                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LƯU NGỌC KHÁNH   | Thôn Yên Nội, Xã Tiên Ngoại, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 48.000     | 480.000.000           | 48,000    | 168214552                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 48.000     | 480.000.000           | 48,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐÌNH THỊ HẢI YẾN | Thôn Yên Nội, Xã Tiên Ngoại, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 20.000.000            | 2,000     | 168233036                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 2.000      | 20.000.000            | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LƯU NGỌC NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 31/07/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013207888

Ngày cấp: 26/08/2009      Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

